

Bản án số: 107/2023/HS-ST

Ngày 26-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, T PHỐ HÀ NỘI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Ông Lương Văn Thoại

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đắc T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn H 1, xã Đồng T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Đắc H, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Gia đình có bị cáo là con thứ nhất; Vợ tên Nguyễn Thị Lâm O, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 463 do Công an huyện K- Công an TP. Hà Nội lập ngày 05/11/2022: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022 chuyên tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an T phố Hà Nội. “Có mặt”.

2. Nguyễn Thế T2 (tên gọi khác: C), sinh năm 1988; HKTT: X, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú (Tạm trú): Số 27 Vũ E, D, quận B, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn C T, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ tên Lê Thị C, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 467 do Công an huyện K- Công an TP. Hà Nội lập ngày 05/11/2022: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022 chuyên

tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an T phố Hà Nội. “Có mặt.

3. Trần Tiến T; sinh năm 1991; HKTT: Thôn R, xã F, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: 709 Nguyễn M, phường D, quận B, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Vũ Hồng C, sinh năm 1961; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Cao Thị Ngọc A, sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 465 do Công an huyện K- Công an TP. Hà Nội lập ngày 05/11/2022: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an T phố Hà Nội. “Có mặt.

4. Trần Văn H3; sinh năm 1991; HKTT và nơi cư trú: Thôn R, xã F, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trần Trọng H, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Phạm Thị S, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2015); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 464 do Công an huyện K- Công an TP. Hà Nội lập ngày 05/11/2022: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an T phố Hà Nội. “Có mặt.

5. Phạm Tiến H; sinh năm 1994; HKTT và nơi cư trú: Thôn C 2, xã Cổ Bi, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Phạm Văn L, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 121 do Công an huyện K- Công an TP. Hà Nội lập ngày 10/02/2023: Không; Nhân thân: Ngày 23/12/2015, Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xử H 14 tháng 10 ngày về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ra trại ngày 29/12/2015. Bị cáo H đã nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST theo bản án trên, đã xóa án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2023. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an T phố Hà Nội. “Có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị Thúy N, sinh năm 1963- Luật sư văn phòng Luật sư Q. Địa chỉ liên hệ: Số 1 N, Đ, Hoàng M, Hà Nội “Cùng có mặt”

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Phạm Thị N2, sinh năm: 1974, HKTT: Số 195, Doãn T – M Dịch – G – Hà Nội. “Vắng mặt”

+ Chị Lê Thúy M, sinh năm: 1970, HKTT: 51 ngách xx/89 Trần T – H – Hà Nội. “Vắng mặt”

+ Chị PH M H, sinh năm 1999; HKTT: Thôn M, xã Thụy An, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. “Vắng mặt”.

+ Chị Lê Thị C, sinh năm 1993, nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Số 27 Vũ E, phường D, quận B, TP Hà Nội. “Có mặt”.

** Người làm chứng:*

+ Chị Mã Thị D, sinh năm 2003; HKTT: j , xã D, huyện F, Bắc Giang. “Vắng mặt”.

+ Chị Đặng Thị T2, sinh năm 2003; HKTT: Thôn 2 Thuồng, L, E, Yên Bái. “Vắng mặt”.

+ Chị Đặng Mùi S (tức Đặng D), sinh năm 2002; nghề nghiệp: Tự do; HKTT: Thôn 5, xã Phong F, C, Yên Bái. “Có mặt”.

+ Chị Đinh Diễm Q (tức L), sinh năm 2003; HKTT: Xóm Máy 2, xã D, TP D, tỉnh D. “Vắng mặt”.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/10/2022, T2 (tức C), T, T và H3 rủ nhau đi uống bia ở hồ Thạch Bàn, B, Hà Nội. Trong quá trình ăn uống cùng nhau, T thấy H3 nói về chuyện cảm giác phê khi sử dụng ma túy nên tò mò muốn đi chơi. T rủ T2 (tức C), T và H3 đi sử dụng ma túy thì cả 4 người cùng đồng ý đi. Do T2 (tức C) quen biết trên mạng người tên là Phạm Tiến H có số điện thoại 0977825458 ở khu đô thị Vinhomes P, xã T, K giới thiệu cho thuê phòng và có gái dịch vụ nên T2 (tức C) sử dụng điện thoại iphone 12 màu trắng từ số 0984362122 gọi đến số 0977825458 của H để đặt thuê căn hộ và gọi 04 nhân viên gái dịch vụ để phục vụ và sử dụng ma túy cùng mọi người. H đồng ý và hẹn T2 (tức C) đến khu vực Vinhomes P, K, Hà Nội để giao phòng. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Airblade màu đen BKS 29 P1- 68132 chở C dẫn đường, H3 điều khiển xe máy Sirius màu đen- vàng BKS 17B247417 chở T đi theo sau đến vị trí H hẹn. Khi đến nơi, H dẫn T2 (tức C), T, T, H3 lên căn hộ 0317, S2.10 KĐT ở tòa S2.10 để chờ vì chưa có phòng. Sau đó H gọi điện thoại (H không lưu số) cho một người chỉ biết tên là “Dũng béo” để thuê căn hộ thì “Dũng béo” báo giá thuê căn hộ 0320. S1.01 KĐT Vinhomes P giá 2.000.000 đồng. H đồng ý thì “Dũng béo” bảo H đến sảnh tòa S1.01 sẽ có người đón. Khoảng 30 phút sau H đưa T2 (tức C), T, T, H3 sang sảnh tòa nhà S1.01 Khu đô thị Vinhomes P, T, K, Hà Nội gặp một nam T niên mặc áo màu đỏ. Sau đó, nam T niên mặc áo đỏ đi đến chỗ H thì H hiểu là nam T niên này là người dẫn lên căn hộ 0320. S1.01 KĐT Vinhomes P. H bảo T2 (tức C) và bạn của T2 đi theo người T niên mặc áo đỏ lên căn hộ 0320. S1.01. Khi lên căn hộ, T2 (tức C), T, H3 ngồi đánh bài vui ở phòng khách còn T ngồi sau T2 (tức C) chơi điện thoại. Một lúc sau có 01 nam T niên không rõ tên tuổi địa chỉ vào phòng ngủ của căn hộ lắp loa và đèn nháy rồi đi ra ngoài. Lúc này T2 (tức C) gọi điện thoại cho H đặt mua 04 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy “ke” H đồng ý. H trao đổi với T2 (C) tiền ma túy hết

7.600.000 đồng cộng với 200.000 đồng tiền ship tổng là 7.800.000 đồng thì T2 (C) đồng ý bảo H3 nhắn tin vào số điện thoại của H để xin số tài khoản ngân hàng mục đích trả tiền mua ma túy. H3 dùng điện thoại Iphone màu trắng có sim số 0376621402 nhắn tin cho H thì H nhắn lại số tài khoản và số tiền cần chuyển là 7.800.000 đồng. Nhận được tin nhắn, T2 (C) bảo T chuyển số tiền 7.800.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng MBBank số 0640105958888 mang tên Phạm Tiến H thì T đồng ý sử dụng điện thoại nhãn hiệu LG màu xám bên trong có sim 0979962191 chuyển 7.800.000 đồng đến số tài khoản của Phạm Tiến H. Khoảng 05 phút sau thì H vào căn hộ đưa cho T2 (C) 01 hộp giấy (C biết bên trong có ma túy) rồi đi ra ngoài luôn (lúc này T, H3, T không để ý H đi vào phòng). T2 (tức C) cầm hộp giấy mở ra thì bên trong có 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu xám và 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T2 (tức C) lấy ma túy “keo” để ra bàn và đưa cho T, H3 và T để sử dụng cùng nước lọc. Sau đó, T2 (tức C) bảo H3 xuống đón 3 gái dịch vụ gồm T2, Q và D lên căn hộ để sử dụng ma túy cùng và phục vụ Thế T2, H3, T và T sử dụng ma túy. Khi lên căn hộ 0320- S1.01 thì H3 đi vào phòng ngủ cùng T, T còn Thế T2 ở ngoài phòng khách cùng T2, Q, D. Lúc này Thế T2 sử dụng một nửa viên ma túy “keo”, còn nửa viên Thế T2 đưa cho Q nửa viên ma túy “keo” để sử dụng. Sau đó T2, Q, D cũng đi vào phòng ngủ có T, T, H3 trong đó. Một lúc sau, Thế T2 vào phòng ngủ hỏi “có ai biết xào ke không”, do mọi người đều không biết “xào ke” nên Thế T2 đi ra ngoài tử bếp phòng khách của căn hộ thấy có 1 đĩa sứ và 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng có sẵn nên Thế T2 vào phòng ngủ tự lấy trong ví của T 01 giấy phép lái xe đi ra dùng bật lửa mang theo hơi nóng đĩa rồi đổ ma túy “ke” mua của H ra “xào”. Khi “xào ke” xong Thế T2 mang đĩa ma túy “ke” vào phòng ngủ để Thế T2 T, T, H3 và 03 gái dịch vụ gồm D, Q, T2 cùng sử dụng bằng hình thức hít qua ống hút vào mũi. Một lúc sau thì T2 (gái dịch vụ) xuống đón S (cũng là gái dịch vụ do H điều đến) lên căn hộ và vào phòng ngủ sử dụng ma túy “Ke” cùng tất cả mọi người có mặt trong phòng. Khi Nguyễn Thế T2, Nguyễn Đắc T, Trần Tiến T, Trần Văn H3 cùng gái dịch vụ Mã Thị D, Đặng Thị T2, Đặng Mùi S (tức Đặng D), Đinh Diễm Q (tức L) sử dụng ma túy và nghe nhạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an vào kiểm tra bắt quả tang và đưa các đối tượng tên về trụ sở làm việc.

Tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ bên PH3 hướng từ phòng khách vào, tổ công tác thu giữ gồm:

- Trên bàn T2 điểm có:

- + 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên bề mặt có chứa chất bột màu trắng và 01 giấy phép lái xe B2 số 010198009936 mang tên Nguyễn Đắc T, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng bên trong có dính chất bột màu trắng.

- + 01 đèn nháy màu đen, đèn cũ đã qua sử dụng.

- + 01 đèn nháy màu đen có chữ Laser Show, đèn cũ đã qua sử dụng

- Dưới mặt sàn có:

+ 01 loa hình tròn, màu xanh, nhãn hiệu Haman Kardon, loa cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Đắc T: 01 điện thoại di động màu hồng hiệu LG Velvet bên trong sim số 09899498148, 01 ví màu đen đã cũ, 01 xe máy Honda Airblade màu đen BKS 29 P1- 68132; của Trần Tiến T 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu xám bên trong có sim 0979962191; của Trần Văn H3 01 xe máy Sirius màu đen-vàng BKS 17B2- 47417, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có sim số 0376621402; của Nguyễn Thế T2 01 điện thoại iphone 12 màu trắng sim số 0984362122; của Đinh Diễm Q 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh, có số sim 0963392350; của Đặng Thị T2: 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh đen; của Mã Thị D 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh rêu; của Đặng Mùi S 01 điện thoại hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng; của Phạm Tiến H 01 điện thoại di động Iphone màu đen, bên trong lắp sim số 0977825458.

Thu giữ 01 USB Kingston DTSE9 32 GB và 01 USB Kingston BTSE9 16 GB có liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Tiến T khai nhận Nguyễn Đắc T là người khởi xướng đi sử dụng ma túy, T, Thế T2, H3 đồng ý đi, các bị cáo không ai bàn bạc về việc sử dụng ma túy, chung chia tiền như thế nào nhưng đều tự hiểu là cùng đi chơi, cùng sử dụng, hết bao nhiêu thì về chia đều đóng. Đến ngày 06/4/2023 và ngày 17/5/2023, T thay đổi lời khai về việc T đồng ý đi sử dụng ma túy cùng T, Thế T2 và H3 vì T được T nói chỉ trả tiền cho T khi đi sử dụng ma túy. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Thế T2, Trần Văn H3 đều thể hiện T đồng ý đi sử dụng ma túy cùng T, Thế T2 và H3 hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho 4 người phù hợp với lời khai ban đầu của T.

Về nguồn gốc số ma túy ngày 27/10/2022 do Phạm Tiến H mua của 1 người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền là 7.800.000 đồng (gồm tiền ma túy 7.600.000 đồng và tiền ship 200.000 đồng), H không được hưởng lợi gì từ việc mua ma túy hộ Thế T2. Về việc thuê căn hộ 0320, S1.01 KĐT Vinhomes P, T, K, Hà Nội do H thuê của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ, chỉ biết tên “Dũng béo” với giá 2.000.000 đồng nhưng không nói mục đích thuê để làm gì, H chưa trả tiền cho “Dũng béo”, H không gọi người mang loa và đèn nháy đến căn hộ 0320, S1.01. Đối với gái dịch vụ gồm T2, Q, D, S là do H điều đến sử dụng ma túy và phục vụ Thế T2, T, T, H3 trong quá trình sử dụng ma túy. H thỏa thuận với gái dịch vụ khi nào xong việc mỗi người trả cho H 1.000.000 đồng/người nhưng H chưa nhận được khoản tiền này từ T2, Q, D, S.

Căn hộ 0320, S1.01 KĐT Vinhomes P, T, K, Hà Nội do chị Phạm Thị N2, sinh năm: 1974, HKTT: Số 195, Doãn T – M Dịch – G – Hà Nội là chủ sở hữu. Ngày 28/02/2022, Chị N2 cho chị Lê Thúy M, sinh năm: 1970, HKTT: 51 ngách xx/89 Trần T – H – Hà Nội thuê với thời hạn 01 năm. Ngày 13/4/2022, chị M cho chị PH M H, sinh năm: 1999, HKTT: M, Thụy An, Ba Vì, Hà Nội thuê lại thời hạn 01 năm. Từ đó chị H sử dụng căn hộ vào mục đích gì thì chị M không biết. Việc các đối tượng Nguyễn Thế T2, Nguyễn Đắc T, Trần Tiến T, Trần Văn H3 cùng gái dịch vụ sử dụng ma túy tại căn hộ chị N2, chị M không biết. Cơ

quan CSĐT – Công an huyện K phối hợp cùng Công an xã Thụy An đến nhà của PH M H tại Thụy An, Ba Vì, Hà Nội thì gia đình chị H cung cấp không biết chị H đi đâu, làm gì, gia đình không liên lạc được.

Đối với nam T niên mặc áo đỏ đưa Thế T2, T, T và H3 lên căn hộ 0320, S1.01 KĐT Vinhomes P thì cả Thế T2, T, T, H3 và H đều không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan CSĐT – CAH K không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người lắp loa và đèn nháy trong phòng ngủ của căn hộ 0320, S1.01 KĐT Vinhomes P thì Thế T2, T, T, H3 không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. H không thuê ai vào lắp loa và đèn nháy. Do vậy, Cơ quan CSĐT – CAH K không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với xe máy kiểu dáng Sirius BKS: 17B2-46417, là xe đăng ký mang tên Trần Văn H3. Đối với xe máy Honda Airblade màu đen, BKS: 29P1-68132 là xe đăng ký mang tên anh Nguyễn Đắc Mạnh, sinh năm: 1980, HKTT: P1908 C2 KPH Mandorin Garden Khu C, Trung Hòa, G, Hà Nội. Từ năm 2018, anh Mạnh cho Nguyễn Đắc T mượn xe để đi lại hằng ngày, T sử dụng chiếc xe vào việc gì thì anh Mạnh không biết. Ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Đắc Mạnh.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong lắp sim số 0376621402 thu giữ của Trần Văn H3; điện thoại di động nhãn hiệu LG màu xám, bên trong lắp sim số 0968862191 thu giữ của Trần Tiến T. Ngày 27/10/2022 H3 và T sử dụng chiếc điện thoại này nhắn tin lấy số tài khoản của Phạm Tiến H để chuyển tiền do Thế T2 nhờ H đặt mua ma túy liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu đen, bên trong lắp sim số 0977825458 thu giữ của Phạm Tiến H có liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, bên trong lắp sim số 0984362122 thu giữ của Nguyễn Thế T2 là điện thoại Thế T2 mượn của vợ là chị Lê Thị C, sinh năm: 1993, nơi cư trú: 27 Vũ E, D, B, Hà Nội. Ngày 27/10/2022, chị C không biết Thế T2 sử dụng để liên lạc với Phạm Tiến H đặt phòng, gọi gái dịch vụ và đặt mua ma túy sử dụng cùng H3, T, T.

Đối với chiếc điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu LG VELVET, bên trong lắp sim số 0989498148, 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đắc T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với các điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh, có số sim 0963392350 thu giữ của Đinh Diễm Q; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh đen thu giữ của Đặng Thị T2; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh rêu thu giữ của Mã Thị D; 01 điện thoại hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Đặng Mùi S đều là điện thoại sử dụng liên lạc hằng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại các điện thoại trên cho Q, T2, D, S.

Đối với Mã Thị D, Đặng Thị T2, Đặng Mùi S (tức Đặng D), Đinh Diễm Q (tức L) mặc dù không góp tiền để mua ma túy nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/10/2022. Ngày 17/2/2023, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D, T2, S, Q mỗi người 1.500.000 đồng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phạm Tiến H ngày 27/10/2022 không xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

*Kết luận giám định số 7573 ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội kết luận:

“- Chất bột màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,197 gam

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ; 01 giấy phép lái xe đều có dính ma túy loại Ketamine.”

* Bản cáo trạng số 92/CT-VKSGL ngày 24/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Thế T2, Trần Tiến T, Trần Văn H3 và Phạm Tiến H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T khẩn khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không khai báo bổ sung gì thêm. Bị cáo T khai nhận đúng như lời khai ban đầu là 4 bị cáo cùng đi uống bia, xong Thế T2 rủ mọi người đi sử dụng ma túy, tuy không bàn bạc chia tiền nhưng ai cũng hiểu là đi xong về hết bao nhiêu tiền thì chia đều nhau. Vì từ trước chúng tôi đi ăn uống đi chơi về hết bao nhiêu tiền thì đều chia nhau. Nên lần này đi sử dụng ma túy với nhau thì cũng thế. Khi có ma túy thì 4 bị cáo đều để cho 4 gái dịch vụ sử dụng ma túy cùng. Lý do bị cáo thay đổi lời khai tại cơ quan điều tra là do khi ở trong trại có bạn tù hướng dẫn khai thế để thoát tội, bị cáo sợ bị đi án dài nên có thay đổi lời khai, nay nhận thức đúng nên khai nhận đúng. Bị cáo cũng nhất trí đi sử dụng ma túy khi Thế T2 rủ mọi người đi sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản Điều 51; khoản 2 Điều 51 với bị cáo T, Thế T2; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thế T2 (tức C) 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Bị cáo Nguyễn Đắc T 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Bị cáo Trần Tiến T từ 7 đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Bị cáo Trần Văn H3 từ 7 đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Bị cáo Phạm Tiến H từ 7 đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy Ketamine có khối lượng 0,146 gam và 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng.

-Tịch thu, sung công quỹ nhà nước

+ 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng.

+01 đèn nháy màu đen, đèn cũ đã qua sử dụng; 01 đèn nháy màu đen, 01 đèn nháy màu đen có chữ Laser Show, đèn cũ đã qua sử dụng; 01 loa hình tròn, màu xanh, nhãn hiệu Haman Kardon, loa cũ đã qua sử dụng,

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0376.621.402 thu giữ của H3; 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu xám, bên trong lắp sim số 0968.862.191 thu giữ của T; 01 điện thoại Iphone màu đen, bên trong lắp sim số 0977.825.458 thu giữ của Phạm Tiến H.

Đều do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại:

+ bị cáo Nguyễn Đắc T 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu LG VELVET, bên trong lắp sim số 0989.498.148; 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng ; 01 Giấy phép lái xe do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Chị Lê Thị C 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, bên trong có lắp sim số 0984.362.122 thu giữ của Nguyễn Thế T2 là điện thoại T2 mượn của vợ là chị Lê Thị C. Ngày 27/10/2022, chị C không biết việc Thế T2 sử dụng điện thoại để liên lạc với Phạm Tiến H đặt phòng, gọi gái dịch vụ và đặt mua ma túy sử dụng đề nghị trả lại chị Lê Thị C là có căn cứ theo đúng quy định pháp luật.

+ Bị cáo Trần Văn H3 01 xe máy kiểu dáng Sirius BKS: 17B2-46417, là xe đăng ký mang tên Trần Văn H3.

- Đối với xe máy Honda Airblade màu đen, BKS: 29P1-68132 là xe đăng ký mang tên anh Nguyễn Đắc Mạnh, sinh năm: 1980, HKTT: P1908 C2 KPH Mandorin Garden Khu C, Trung Hòa, G, Hà Nội. Từ năm 2018, anh Mạnh cho Nguyễn Đắc T mượn xe để đi lại hằng ngày, T sử dụng chiếc xe vào việc gì thì anh Mạnh không biết. Ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Đắc Mạnh là có căn cứ.

* Người bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa đề nghị HĐXX về tội danh của T đã bị truy tố, xét xử là đúng. Về nhân thân bị cáo T phạm tội lần đầu, xuất phát từ việc bị bạn bè rủ rê, không am hiểu pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, lao động chính trong gia đình, vợ không có nghề nghiệp,

con còn bé nên mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để cho bị cáo mức án thấp nhất.

VKS đối đáp: Phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T trùng quan điểm với VKS nên VKS không có ý kiến đối đáp nào khác.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Xét hành vi của 4 bị cáo T, Thế T2, T, H3 phạm tội bị bắt khẩn cấp. Tại cơ quan điều tra ban đầu 4 bị cáo khai thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của 4 nhân chứng là 4 gái dịch vụ gồm T2, S, Q, D, tuy nhiên sau đó T thay đổi lời khai là T nói với T là T không có tiền đi sử dụng ma túy, T nói đi đi anh bao nên T mới đi. Tại phiên tòa, bị cáo T khai đúng như lời khai ban đầu, đúng với 3 bị cáo Thế T2, H3, T, qua đấu tranh tại Tòa bị cáo T nói không nói thế với T, vì T còn có tiền để T toán tiền mua ma túy, và không ai mời ai, không ai bao ai khi đi ăn đi chơi, nên lời khai của 3 bị cáo T, H3, T2 phù hợp nhau, phù hợp với lời khai ban đầu của T, T thay đổi lời khai mà không có căn cứ tại sao thay đổi lời khai, lời khai thay đổi không phù hợp với lời khai của 3 bị cáo T, T2, H3, không phù hợp với tài liệu chứng cứ là T đã chuyển khoản 7.800.000 đồng cho H, không đúng như T khai là T bảo T không có tiền, nên việc thay đổi lời khai của T không được chấp nhận, tại phiên tòa T đã nhận tội, khai nhận phù hợp với lời khai của 3 bị cáo T, Thế T2, H3 nên đủ căn cứ kết luận ngày 27/10/2022, 4 bị cáo T, Thế T2, T, H3 cùng thống nhất với nhau đi sử dụng ma túy, các bị cáo chung tiền thuê phòng, mua ma túy, gọi gái dịch vụ rồi về chia nhau tiền, các bị cáo mua ma túy về rủ gái dịch vụ sử dụng cùng, với sự giúp sức tích cực của bị cáo H khi H được T2 gọi điện nhờ thuê phòng, nhờ lấy ma túy, nhờ gọi gái dịch vụ, vì tư lợi cá nhân hưởng lợi từ tiền gái dịch vụ trích lại mỗi người 1.000.000 đồng mà H thuê phòng, mua hộ ma túy, gọi gái dịch vụ cho 4 bị cáo Thế T2, T, T, H3 tổ chức sử dụng ma túy. Nên đủ căn cứ

kết luận 5 bị cáo T, T2, T, H3, H cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/10/2022 tại phòng 0320 S1.01 Vinhomes P, xã T, huyện K, Hà Nội.

Hành vi của 5 bị cáo đã xâm phạm đến khách thể mà Bộ luật hình sự bảo vệ là sự độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu T tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về vai trò tính chất của từng bị cáo như sau:

+ T: là người rủ rê mọi người đi sử dụng ma túy, là người chở T2 ra nơi sử dụng ma túy, là người biết mọi người lấy giấy phép lái xe của mình xào ke nhưng vẫn nhất trí.

+ Thế T2: là người thực hành tích cực với các hành vi gọi thuê phòng, gọi mua ma túy, gọi gái dịch vụ, bảo H3 nhắn tin với H xin tài khoản để chuyển khoản tiền mua ma túy, bảo T chuyển khoản cho H 7.800.000 đồng, là người xào ke, bê đĩa đã xào ke vào phòng ngủ cho mọi người sử dụng.

+ T: là người thực hành với hành vi chuyển khoản 7.800.000 đồng tiền mua ma túy cho H.

+ H3 là người thực hành với hành vi chở T ra nơi sử dụng ma túy, nhắn tin cho H xin tài khoản chuyển khoản tiền mua ma túy, đón 3 gái dịch vụ lên phòng sử dụng ma túy.

+ H: là người giúp sức cho 4 bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với hành vi thuê phòng, mua ma túy, gọi gái dịch vụ.

Do các bị cáo phạm tội đối với 2 người trở lên nên hành vi của các bị cáo đã được định khung tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, với khung hình phạt từ 7-15 năm tù, nên cần pH3 cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo H đã có 1 tiền án năm 2015 bị TAND TP Hà Nội xử phạt 14 tháng 10 ngày tù về tội Gây rối trật tự công cộng, đã thi hành xong hình phạt chính ngày 29/12/2015, đã thi hành xong án phí nên tiền án này đã được xóa theo quy định của pháp luật nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, không tiếp tục tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo là người có thể tổ chức hoàn chỉnh việc sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, nên cần pH3 để mức án của bị cáo Nng bằng với của các bị cáo T (người rủ rê), T2 (người thực hành tích cực). Đối với T vai trò nhẹ hơn nên cho mức án thấp hơn của T, H, Thế T2. Đối với H3 vai trò thấp nhất cho mức án thấp hơn 4 bị cáo T, Thế T2, H, T là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, T2, T, H3, H T khản khai báo ăn năn hối cải (điểm s khoản 1), các bị cáo T, T2, T, H3 chưa tiền án tiền sự phạm tội lần đầu, bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T2 là lao động chính trong gia đình, bố mẹ đi viện là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại (khoản 2) Điều 51 BLHS

Từ đó giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy hoàn lại sau khi giám định 0,146 gam Ketamine là vật nhà nước cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 đèn nháy màu đen, đèn cũ đã qua sử dụng; 01 đèn nháy màu đen có chữ Laser Show, đèn cũ đã qua sử dụng đều sử dụng vào việc phạm tội; 01 giấy phép lái xe của T đều sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 loa hình tròn, màu xanh, nhãn hiệu Haman Kardon sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, cho tịch thu sung công.

- 01 USB Kingston DTSE9 32G; 01 USB Kingston BTSE9 16GB đang lưu trữ hình ảnh sao từ Cera tòa nhà thể hiện các tình tiết chứng minh hành vi phạm tội của 5 bị cáo, là chứng cứ của vụ án, tiếp tục cho lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 ống hút được quán bằng tờ tiền 10.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0376.621.402 thu giữ của H3; 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu xám, bên trong lắp sim số 0968.862.191 thu giữ của T; 01 điện thoại Iphone màu đen, bên trong lắp sim số 0977.825.458 thu giữ của Phạm Tiến H đều liên quan đến hành vi phạm tội cho tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, bên trong có lắp sim số 0984.362.122 thu giữ của Nguyễn Thế T2 là điện thoại T2 mượn của vợ là chị Lê Thị C, chị C không biết việc Thế T2 sử dụng điện thoại để liên lạc với Phạm Tiến H đặt phòng, gọi gái dịch vụ và đặt mua ma túy sử dụng, nên trả lại cho chủ sở hữu là chị C là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu LG VELVET, bên trong lắp sim số 0989.498.148 và 01 ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Đắc T không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho T là có căn cứ.

- Đối với xe máy kiểu dáng Sirius BKS: 17B2-46417, là xe đăng ký mang tên Trần Văn H3, H3 sử dụng vào việc đi phạm tội, cho tịch thu sung công.

- Đối với xe máy Honda Airblade màu đen, BKS: 29P1-68132 là xe đăng ký mang tên anh Nguyễn Đắc Mạnh, sinh năm: 1980, HKTT: P1908 C2 KPH Mandorin Garden Khu C, Trung Hòa, G, Hà Nội là anh họ của Nguyễn Đắc T, từ năm 2018, anh Mạnh cho Nguyễn Đắc T mượn xe để đi lại hằng ngày, T sử dụng chiếc xe vào việc gì thì anh Mạnh không biết. Ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Đắc Mạnh là đúng quy định, HĐXX không xem xét xử lý.

- Đối với 05 điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh, có số sim 0963392350 thu giữ của Đinh Diễm Q; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh đen thu giữ của Đặng Thị T2; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh rêu thu giữ của Mã Thị D; 01 điện thoại hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Đặng Mùi S đều là điện thoại sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại cho Q, T2, D, S là có căn cứ, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên pH3 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về các nội D khác:

- Đối với số tiền 7.800.000 đồng của bị cáo T chuyển khoản cho bị cáo H để mua ma túy, thì bị cáo H đã sử dụng số tiền này để mua ma túy của 1 người không quen biết, H không được hưởng lợi gì từ việc mua ma túy hộ bị cáo T2 nên không buộc bị cáo H pH3 truy nộp sung công số tiền này là có căn cứ.

- Đối với nam T niên mặc áo đỏ đưa Thế T2, T, T và H3 lên căn hộ 0320, S1.01 KĐT Vinhomes P thì cả Thế T2, T, T, H3 và H đều không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan CSĐT – CAH K không đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên HĐXX không xem xét là có căn cứ.

- Đối với người lắp loa và đèn nháy trong phòng ngủ của căn hộ 0320, S1.01 KĐT Vinhomes P thì Thế T2, T, T, H3 không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. H không thuê ai vào lắp loa và đèn nháy. Do vậy, Cơ quan CSĐT – CAH K không có căn cứ xác minh làm rõ nên HĐXX không xem xét là có căn cứ.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phạm Tiến H ngày 27/10/2022 không xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét là có căn cứ.

- Đối với căn hộ 0320- S101 Vinhomes P, xã T, huyện K các bị cáo sử dụng để sử dụng ma túy, chủ sở hữu là chị Phạm Thị N2, chị N2 cho chị M thuê, chị M cho chị H thuê, H khai thuê của người tên Dũng béo, hiện Dũng béo, chị H chưa làm rõ được nhân thân, chị N2 chị M trình bày và đã xuất trình hợp đồng cho thuê, nên không chứng minh được chị N2, chị M phạm tội chứa chấp, Dũng béo và chị H chưa làm rõ được nhân thân, nên HĐXX không có căn cứ xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế T2 (tức C), Nguyễn Đắc T, Trần Tiến T, Trần Văn H3 và Phạm Tiến H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 với các bị cáo T, T, T2, H3, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T 8 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T2 (tức C) 8 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 7 (Bảy) năm 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H3 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H 8 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

4.1. Tịch thu, tiêu hủy:

+ 0,146 gam Ketamine;

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

+ 01 đèn nháy màu đen, đèn cũ đã qua sử dụng; 01 đèn nháy màu đen có chữ Laser Show, đèn cũ đã qua sử dụng;

+ 01 Giấy phép lái xe B2 số 010198009936 mang tên Nguyễn Đắc T.

4.2. 01 USB Kingston DTSE9 32G; 01 USB Kingston BTSE9 16GB tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

4.3. Tịch thu sung công:

+ 01 loa hình tròn, màu xanh, nhãn hiệu Haman Kardon, loa cũ đã qua sử dụng

+ 01 tờ tiền 10.000 đồng Việt Nam.

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0376.621.402 của bị cáo Trần Văn H3;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu xám, bên trong lắp sim số 0968.862.191 của bị cáo Trần Tiến T;

+ 01 điện thoại Iphone màu đen, bên trong lắp sim số 0977.825.458 của bị cáo Phạm Tiến H.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen vàng BKS 17B2-46417, số khung RLCUE1710JY221127, số máy 272189D đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn H3.

4.4. Trả lại:

+ Chị Lê Thị C 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, bên trong có lắp sim số 0984.362.122.

+ Bị cáo Nguyễn Đắc T: 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu LG VELVET, bên trong lắp sim số 0989.498.148; 01 ví da màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2023 của Chi cục THADS huyện K).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Thế T2 tức C, Nguyễn Tiến T, Trần Văn H3, Phạm Tiến H, mỗi bị cáo pH3 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng 331, 332, 333 BLTTHS;

Các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Thế T2 (tức C), Trần Tiến T, Trần Văn H3, Phạm Tiến H và chị Lê Thị C có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Phạm Thị N2, chị Lê Thúy M, chị PH M H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên H

